

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-8-2020

V/v “*Ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

2. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Phấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX - ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ca Văn Phương T**, sinh năm 1995; (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

ĐKTT: Số A, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Nhà trọ V, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2020, bản tự khai anh Ca Văn Phương T trình bày:

Anh T và chị H đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào năm 2015. Quá trình chung

sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau. Anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Do không còn tình cảm nên nay anh T yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh H. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 19/10/2013. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu nuôi cháu T1, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ca Văn Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Huỳnh Thị Thanh H vắng mặt, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Các bên đương sự tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật; riêng chị Huỳnh Thị Thanh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh Ca Văn Phương T và chị Huỳnh Thị Thanh H đã đến mức trầm trọng; đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ca Văn Phương T đối với chị Huỳnh Thị Thanh H. Về con chung: anh Ca Văn Phương T tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 19/10/2013, chị Huỳnh Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ca Văn Phương T tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ca Văn Phương T khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chị Huỳnh Thị Thanh H đang cư trú tại Nhà trọ V, ấp C, xã A,

huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Ca Văn Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Huỳnh Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ca Văn Phương T và chị Huỳnh Thị Thanh H kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/3/2015 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu. Đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau. Chị Huỳnh Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng vắng mặt không có lý do, cho thấy chị H đã bỏ mặt mối quan hệ hôn nhân này. Cả hai đã ly thân từ năm 2017 đến nay nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với ông Ca Văn Phương B (là anh ruột của anh Ca Văn Phương T) xác nhận anh T và chị H sau cưới nhau sống chung được hơn 01 năm, sau đó chị H đi làm khu công nghiệp ít khi về nhà, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với bà Hà Thảo L (là quản lý nhà trọ V) xác nhận chị Huỳnh Thị Thanh H thuê nhà trọ V từ khoảng 03 – 04 năm đến nay, thời gian ở trọ chị H rất ít khi về nhà cũng không thấy chồng con của chị H tới lui thăm hỏi. Điều đó cho thấy cả hai không ai còn quan tâm và chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ca Văn Phương T với chị Huỳnh Thị Thanh H là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Ca Văn Phương T và chị Huỳnh Thị Thanh H có 01 con chung tên: Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 19/10/2013, hiện đang sống với anh T từ nhỏ. Xét việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt về điều kiện vật chất và tinh thần, sự phát triển bình thường của đứa trẻ. Anh T có công việc ổn định, đảm bảo điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung, hiện tại cháu T1 vẫn được anh T

nuôi dưỡng phát triển bình thường. Tại biên bản hỏi ý kiến con chung ngày 15/6/2020, cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống chung với anh T nếu anh T và chị H ly hôn. Để đảm bảo việc phát triển ổn định về vật chất và tinh thần cho cháu T1 nên giao cháu T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ca Văn Phương T khai không có nên không xét đến.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ca Văn Phương T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ca Văn Phương T đối với chị Huỳnh Thị Thanh H. Anh Ca Văn Phương T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh H. Quan hệ hôn nhân giữa anh Ca Văn Phương T với chị Huỳnh Thị Thanh H chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận anh Ca Văn Phương T không yêu cầu cấp dưỡng cho vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Anh Ca Văn Phương T được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 19/10/2013, chị Huỳnh Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ca Văn Phương T tự nguyện không yêu cầu.

Chị Huỳnh Thị Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ca Văn Phụng Thiện khai không có nên không xét đến.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ca Văn Phương T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010049 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Ca Văn Phương T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã P. Phú Tân;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền